

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2019/ HSST**
Ngày: 07/03/2019

N H Â N D A N H
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường.

Ông Phạm Hồng Thái.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Cán bộ TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/HSST – QĐ ngày 22/02/2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H** - Sinh năm: 1992; Trú tại: Xóm 5, thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Đức H1 (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị N - SN: 1957; Gia đình có 2 chị em, H là thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2018 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn S – Sinh năm 1992. Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H và anh Nguyễn Văn S là bạn bè quen biết nhau, ngày 01/6/2018 anh S tổ chức đám cưới tại nhà và có mời H đến dự. Khoảng 15 giờ 30

phút ngày 01/6/2018 H đến dự đám cưới, sau khi ăn cơm cỗ tại đám cưới của anh S xong khoảng 20h 30 phút, do không có tiền, H tìm anh S để vay tiền tiêu xài. Thấy anh S ở phía ngoài cổng rạp đám cưới, H đi ra gặp anh S và nói: “Đợt này về dự đám cưới tao chưa có tiền mừng, mày cho tao mượn mấy trăm bao giờ lấy lương tao trả”. Anh S nói: “Để xong đám cưới rồi tao cho mày mượn”. Do không mượn được tiền, lúc này Nguyễn Đức H nảy sinh ý định mượn chiếc xe máy của anh S đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. H nói với anh S: “Mày cho tao mượn chiếc xe máy của mày để về thắp hương cho ông già tao, sáng mai tao mang qua trả sớm”. Anh S đồng ý cho H mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng đỏ đen, BKS: 18B-916.83, anh S nói với anh H: “Sáng mai mang qua trả tao sớm” rồi đưa chìa khóa xe cho H. H cầm chìa khóa xe ra lấy xe máy của anh S đang để dựng ở lề đường giáp rạp đám cưới rồi đi luôn theo trục đường 488 về nhà mình. Khoảng 7 giờ ngày 02/6/2018, H điều khiển chiếc xe máy Yamaha Exciter 150, BKS: 18B1-916.83 xuống bãi biển Thịnh Long, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để tìm cửa hàng cầm đồ để cầm cố chiếc xe máy đã mượn của anh S lấy tiền ăn chơi, đến khoảng 17h cùng ngày H đến hiệu cầm đồ QH do anh Nguyễn Văn H làm chủ và cầm cố chiếc xe máy BKS: 18B1-916.83 với số tiền 04 triệu đồng. Sau khi cầm cố xe máy H tắt điện thoại để anh S không liên lạc được. H sử dụng hết số tiền cầm cố xe sau đó đi lên TP Hà Nội để bỏ trốn. Ngày 24/6/2018 Nguyễn Đức H đi về bãi biển Thịnh Long chơi thì đến ngày 26/6/2018 bị anh S cùng gia đình phát hiện, yêu cầu về cơ quan công an để giải quyết. Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H bỏ trốn bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh ra quyết định truy nã. Ngày 21/12/2018 Nguyễn Đức H ra đầu thú tại Công an huyện Trực Ninh.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen, đăng ký mang tên Nguyễn Văn S; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Đức H.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh định giá, kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 BS 18B1-91683 có trị giá là 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).

Đối với Nguyễn Văn H theo Nguyễn Đức H khai đã nhận cầm cố chiếc xe máy Yamaha Exciter 150 BS 18B1-91683 của H với số tiền 4.000.000đ. Nhưng do Nguyễn Văn H không biết chiếc xe máy Nguyễn Đức H mang đến cầm cố là do phạm tội mà có nên không phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150 BS 18B1-91683 sau khi xác minh làm rõ CQĐT Công an huyện đã trả lại cho anh Nguyễn Văn S để quản lý sử dụng.

- 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Đức H, CQĐT Công an huyện đã trả lại cho Nguyễn Đức H.

Đối với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) Nguyễn Văn H cho Nguyễn Đức H mượn (theo Nguyễn Văn H khai) Nguyễn Đức H đã trả lại cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H nhận lại tiền và không có yêu cầu bồi thường nào khác. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 05/CT- VKS - KSĐT ngày 28 tháng 01 năm 2019 của VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Đức H từ 15 đến 18 tháng tù, về tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”***. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo;

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình Điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/6/2018 Nguyễn Đức H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150 BS 18B1-91683 trị giá 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) của anh Nguyễn Văn S sau đó mang đi cầm cố lấy 4.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

[3] Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*** Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Như bản

Cáo trạng số 05/CT- VKS - KSĐT ngày 28 tháng 01 năm 2019 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được Bộ Luật hình sự công nhận và bảo vệ. Bị cáo là người đã đầy đủ trách hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã không chấp hành mà bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra, tài sản bị cáo chiếm đoạt tương đối lớn do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”***.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành thi hành án.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản).
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản).
- Công an Huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS Huyện Trực Ninh (1 bản).
- UBND xã (1 bản)
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu: VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh